

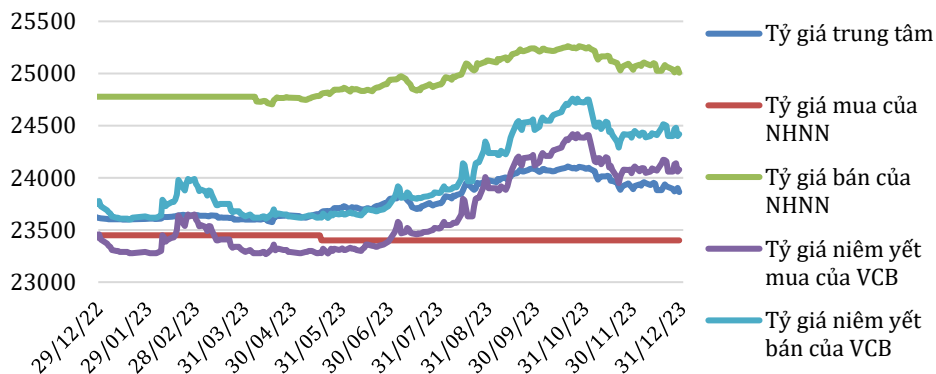
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 25/12 – 29/12

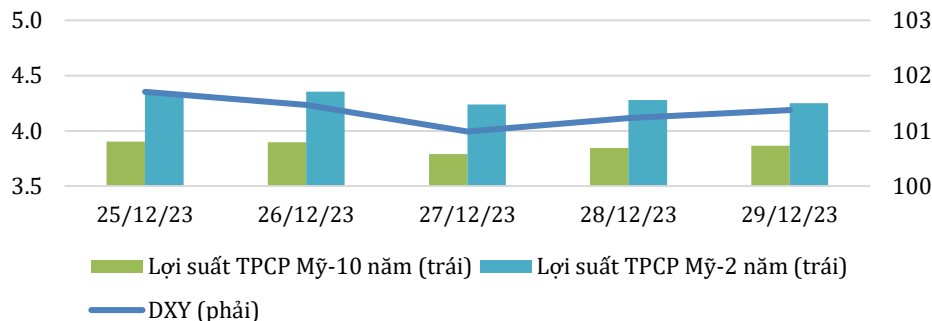
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

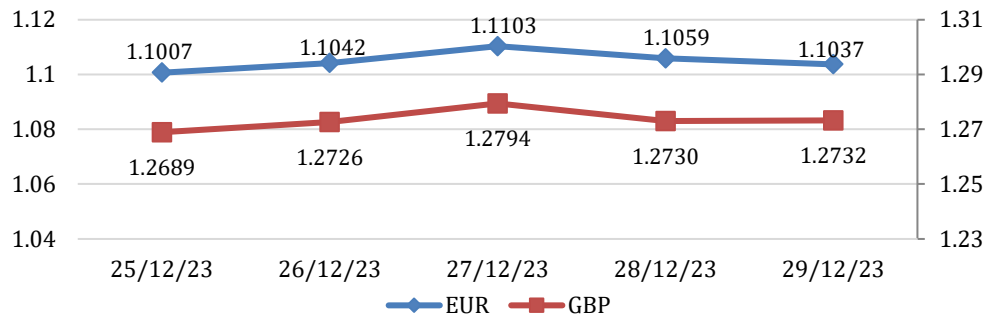
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 23.866, giảm 29 đồng so với phiên đầu tuần và giảm 49 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.009, giảm 51 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.080 - 24.420, tăng 20 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng tăng dần, trong bối cảnh thị trường tích cực trở lại sau kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và nghỉ lễ Năm mới.

2, TIN QUỐC TẾ

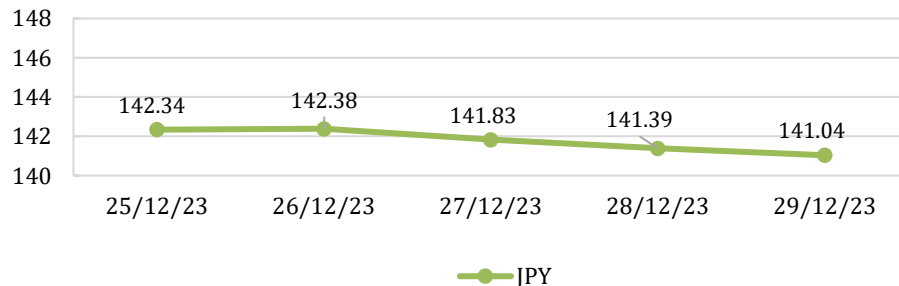
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 0,31% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 101,70 xuống mức 101,38), chạm mức thấp nhất trong 5 tháng qua, khi các dữ liệu được công bố trong tuần cho thấy nền kinh tế Mỹ đang trên đà chững lại. Cụ thể:
 - Trong tháng 10, chỉ số giá nhà ở Mỹ chỉ tăng 0,3% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng 0,7% (MoM) của tháng 9 và thấp hơn mức kỳ vọng 0,5%.
 - Trong tháng 11, doanh số nhà chờ bán của Mỹ không tăng trưởng so với tháng 10 và thấp hơn mức kỳ vọng 1,0%.
 - Tuần qua, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ tăng 12.000 đơn so với tuần trước đó, lên mức 218.000 và cao hơn mức 210.000 đơn được dự báo.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD tăng 0,25% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,1010 lên mức 1,1037), chủ yếu do đồng USD giảm giá so với các ngoại tệ chính khác.

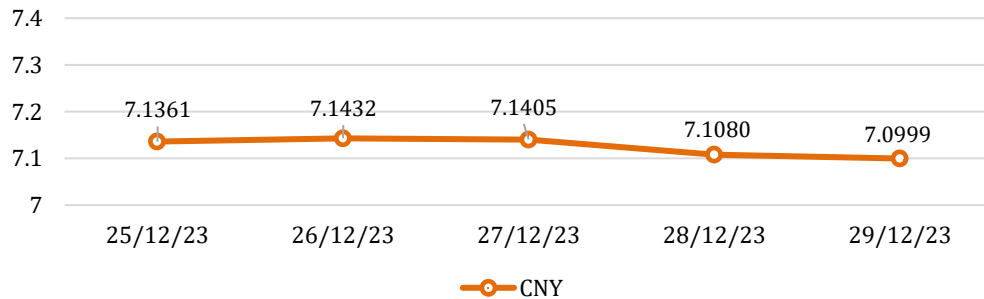
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 0,25% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2700 lên mức 1,2732), mặc dù dữ liệu được công bố ngày 29/12 cho thấy nền kinh tế Anh có dấu hiệu kém tích cực. Cụ thể, chỉ số giá nhà ở (HPI) của Anh trong tháng 12 giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn mức dự báo -1,4%.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY giảm 0,96% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 142,41 xuống mức 141,04), khi nền kinh tế Nhật Bản có dấu hiệu phục hồi. Cụ thể, dữ liệu được công bố ngày 28/12 cho thấy sản lượng công nghiệp sơ bộ của Nhật Bản trong tháng 11 chỉ giảm 0,9% so với tháng 10, tốt hơn mức dự báo -1,6%.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY giảm 0,44% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 7,1315 xuống mức 7,0999), mặc dù dữ liệu PMI chính thức của Trung Quốc trong tháng 12 không đạt được mức kỳ vọng, cho thấy hoạt động sản xuất và dịch vụ của Trung Quốc đang trên đà chững lại.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (01/01/2024 – 05/01/2024):

- **02/01/2024:** Châu Âu, Mỹ công bố PMI sản xuất tháng 12.
- **03/01/2024:** Đức công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 12.
- **04/01/2024:**
 - Nhật Bản công bố PMI sản xuất tháng 12.
 - Châu Âu, Anh, Mỹ công bố PMI dịch vụ và PMI tổng hợp tháng 12.
- **05/01/2024:**
 - Nhật Bản công bố PMI dịch vụ tháng 12.
 - Châu Âu công bố CPI sơ bộ tháng 12.
 - Mỹ công bố dữ liệu bảng lương phi nông nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp tháng 12.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		25/12 - 29/12/2023	18/12 - 22/12/2023	
OMO reverse repo (1)	7	4.551	0.000	4.551
	14	0.000	0.000	0.000
Tín phiếu (2)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Đến hạn Tín phiếu (3)		0.000	0.000	0.000
Đến hạn OMO (4)		0.000	0.000	0.000
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		4.551	0.000	

Diễn biến thị trường:

- Trong tuần 25/12 - 29/12/2023, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH biến động tăng khi nhiều TCTD có nhu cầu nhận nguồn VND qua năm. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON - 1W giao dịch quanh mức 1,4 - 2,2%/năm (riêng ngày 29/12 lãi suất ON tăng tới 4,5%/năm). Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M - 3M giao dịch quanh mức 2,2 - 3,2%/năm.
- Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 và 14 ngày với lãi suất 4%/năm. Ngày 29/12, có 2 TCTD tham gia đấu thầu và trúng tổng khối lượng là 4.551 tỷ VND, kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm.

Dự báo:

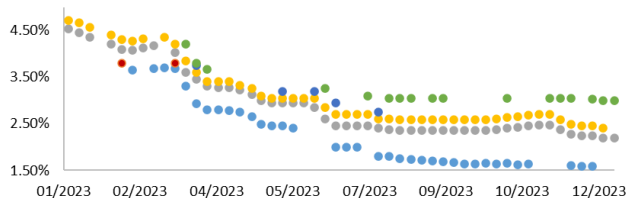
- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất kỳ hạn ngắn trên thị trường LNH sẽ hạ nhiệt và giảm dần khi tâm lý thị trường ổn định lại cũng như thanh khoản VND trong hệ thống vẫn đang duy trì ở mức cao.

3 | Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp

Lãi suất trúng thầu

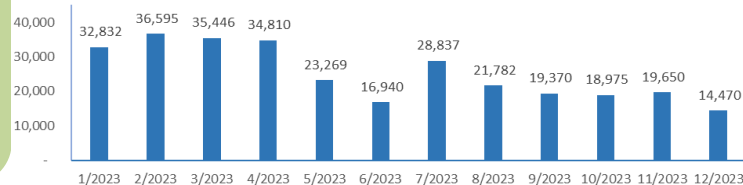
5Y 7Y 10Y 15Y 20Y 30Y



Tuần qua, KBNN phát hành thành công 1.798 tỷ VND trong số 4.500 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5-10-15-30 năm. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 30 năm không đổi trong khi đó kỳ hạn 5 năm và 15 năm không trúng thầu.

Tỷ đồng

Khối lượng phát hành

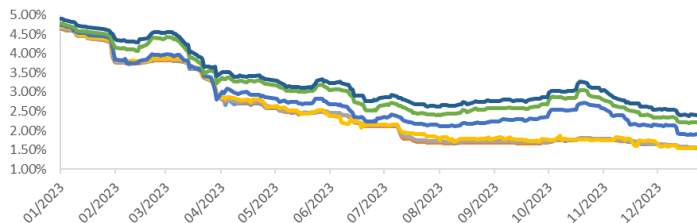


Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch cuối năm rất trầm lắng. Mặt bằng lợi suất không có biến động đáng kể so với tuần trước đó.

Lãi suất giao dịch thứ cấp

1y 2y 3y 5y 7y 10y 15y



Dự báo:

Tuần tới - từ 02/01/2024, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-8bps.
1-3 năm: 1,40 - 1,55%/năm; 5 năm: 1,50 - 1,65%/năm;
7 năm: 1,90 - 2,05%/năm; 10 năm: 2,20 - 2,35%/năm;
15 năm: 2,40 - 2,55%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Phiên giao dịch cuối tuần qua giá giảm mạnh, giá cà phê Arabica đã chạm đáy của 2 tuần. Dự báo mưa liên tục trong tuần tới ở các vùng trồng cà phê của Brazil đã giảm bớt lo ngại về tình trạng khô hạn và châm ngòi cho đợt bán tháo lớn đối với hợp đồng cà phê tương lai. Thêm vào đó, việc chốt sổ cuối năm của các quỹ đầu tư cũng gây áp lực lên giá cà phê.

+ Trái ngược với tình hình ở Brazil, những lo ngại tình trạng khô hạn quá mức ở Việt Nam có thể kéo dài sang năm 2024 vẫn là yếu tố hỗ trợ tốt cho giá Robusta. Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cho biết vào hôm thứ Tư tuần trước, rằng tình trạng khô hạn kéo dài và thiếu nước có thể ảnh hưởng đến Tây Nguyên, vùng trồng cà phê chính của Việt Nam, trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 6, với tác động của El Nino có thể kéo dài đến đầu năm 2024.

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Báo cáo CFTC tuần này cho thấy các quỹ tiền tệ đã giảm bớt 3.098 hợp đồng bán rỗng. Như vậy, nhóm này đã giảm còn 177.626 hợp đồng bán rỗng tính đến ngày 26/12. Các nhà thương mại được ghi nhận bán rỗng 19.436 hợp đồng, giảm 793 hợp đồng so với tuần trước. Ngoài ra, xuất khẩu ngô hàng tuần đạt 1,242 triệu tấn trong tuần kết thúc vào ngày 21/12, cao hơn mức ước tính cao nhất và tăng 23% so với tuần trước. USDA cho biết Mexico là nhà mua hàng lớn nhất trong tuần với hơn 500.000 tấn. Tổng cam kết cho mùa vụ được liệt kê là 29,4 triệu tấn so với 21,42 triệu tấn của năm ngoái.

+Báo cáo Xuất khẩu hàng tuần cho thấy 984 nghìn tấn đậu nành được đặt hàng trong tuần kết thúc ngày 21/12. Đó là mức thấp nhất trong các ước tính và là mức thấp nhất trong 12 tuần. Tổng cam kết xuất khẩu đậu nành đạt 36,34 triệu tấn so với 42,9 triệu tấn năm ngoái. Doanh số bán bã đậu nành trong tuần đạt 268 nghìn tấn, đúng với kỳ vọng và là mức cao nhất trong 2 tuần. Cam kết xuất khẩu bã đậu nành tính đến ngày 21/12 là 7,1 triệu tấn. Doanh số bán dầu đậu nành được báo cáo là 901 tấn, như vậy, tổng cam kết cho cả vụ chỉ ở mức 32.361 tấn.

+ Theo ANEC, hiệp hội các nhà xuất khẩu ngũ cốc của Brazil, tổng lượng xuất khẩu đậu nành trong tháng 12 của nước này là 3,48 triệu tấn, giảm 20 nghìn tấn so với dự báo ban đầu. Lượng xuất khẩu bã đậu nành dự kiến cũng bị cắt giảm nhẹ xuống 2,05 triệu tấn trong tháng.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+Theo dữ liệu Bán hàng Xuất khẩu FAS (của cơ quan dịch vụ nông nghiệp nước ngoài của Mỹ) cho thấy 369.857 kiện bông được đặt hàng trong tuần kết thúc ngày 29/12. Một dữ liệu khác từ The Seam, 13.493 kiện bông đã được bán online vào ngày 27/12 với giá trung bình khoảng 74.09.

+Báo cáo CFTC cho thấy các quỹ tiền tệ đã đóng 3,6 nghìn hợp đồng mua và mở mới 1,5 nghìn hợp đồng bán trong tuần qua khiến trạng thái của nhóm này chuyển thành bán rỗng 3.8 nghìn hợp đồng.

Nông sản	Mã	22/12/2023	29/12/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCF24	3075	3046	-0,94%
Cà phê Arabica	KCEH24	192,80	188,30	-2,33%
Ngô	ZCEH24	473,00	471,25	-0,37%
Đậu tương	ZSEF24	1299,75	1293,50	-0,48%
Lúa mì	ZWAH24	616,25	628,00	1,91%
Bông	CTEH24	79,76	81,00	1,55%
Đường	SBEH24	20,62	20,58	-0,19%

Kim loại và Năng lượng	Mã	22/12/2023	29/12/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEH24	3,9015	3,8905	-0,28%
Đồng LME	CAD	8573,5	8559	-0,17%
Nhôm LME	AHD	2326	2384	2,49%
Quặng sắt SGX	FEFH24	135.58	139,5	2,89%
Dầu thô WTI	CLEH24	73,73	71,65	-2,82%
Dầu thô Brent	QOH24	78,8	77,04	-2,23%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Áp lực vĩ mô suy yếu và rủi ro nguồn cung thu hẹp đang hỗ trợ cho giá đồng. Đã có phiên giá bật tăng lên sát mốc 4 USD/pound, mức cao nhất trong gần 5 tháng qua. Tuy nhiên, giá quay đầu suy yếu ngay sau đó do thông tin cơ bản chưa đủ mạnh để giúp giá bứt phá. Đà phục hồi kinh tế yếu kém của Trung Quốc vẫn đang đè nặng lên triển vọng tiêu thụ đồng. Nhà đầu tư sẽ thận trọng chờ đợi số liệu chỉ số quản lý thu mua (PMI) sản xuất của Trung Quốc được công bố vào Chủ nhật, để có manh mối rõ hơn về triển vọng tiêu thụ đồng trong ngắn hạn.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Kết thúc tuần giao dịch cuối cùng của năm 2023, giá dầu đóng cửa trong sắc đỏ sau hai tuần tăng giá. Xét cả năm 2023, giá mặt hàng này đã có 7 tháng giảm và 4 tháng tăng. Cụ thể, giá dầu WTI với mức giá 71,65 USD/thùng, giảm 2,82% so với tuần trước đó. Dầu Brent giảm 2,23% xuống còn 77,04 USD/thùng. So với mức đỉnh cuối tháng 9, cả hai mặt hàng dầu thô giảm khoảng 20% giá trị. So với hồi đầu năm, dầu WTI được giao dịch thấp hơn khoảng 9 USD/thùng, đánh mất khoảng 11% so với năm 2022 và là mức giảm theo năm lớn nhất kể từ 2020. Nguyên nhân chính kéo giá dầu xuống thấp trong tuần qua là căng thẳng tại biển Đỏ hạ nhiệt và giảm bớt gián đoạn vận chuyển hàng, giúp nguồn cung được đẩy ra nhanh chóng hơn trong khi nhu cầu chưa có dấu hiệu khởi sắc rõ ràng. Một số hãng tàu đã bắt đầu nối lại hoạt động trong khu vực sau khi Mỹ triển khai hoạt động quân sự đa quốc gia nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công của lực lượng Houthis và đảm bảo an toàn thương mại cho tàu chở hàng. Kho cảng Novorossiysk, một trong những cảng vận tải dầu lớn của Nga sau khi bị đình chỉ vì bão cũng đã nối lại hoạt động. Ngoài ra, nguồn cung dầu ổn định từ Nga, nhà sản xuất lớn thứ ba thế giới sau Mỹ và Saudi Arabia, cũng góp phần gây áp lực lên giá. Các nhà phân tích cho biết sản lượng dầu của Nga dự kiến sẽ ổn định hoặc thậm chí tăng trong năm 2024 do quốc gia này đã vượt qua phần lớn các lệnh trừng phạt của phương Tây. Về nhu cầu cũng không có nhiều dự báo tích cực, làm gia tăng sức ép lên giá. Các kho dự trữ tại trung tâm lưu trữ chính Cushing, Oklahoma (Mỹ) đã tăng tuần thứ 11 để đạt mức cao nhất kể từ tháng 8. Sản lượng dầu thô của Mỹ tiếp tục ở mức kỷ lục 13,2 triệu thùng/ngày, minh chứng cho sự gia tăng mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất của các nước ngoài OPEC.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*